

# KINH NHƯ LAI TRANG NGHIÊM TRÍ TUỆ QUANG MINH NHẬP NHẤT THIẾT PHẬT CẢNH GIỚI

## QUYỂN HẠ

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai gọi là Pháp thân.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai không sinh không có sự sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai không có danh, không có sắc, không nói năng, không có tâm, ý, ý thức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai không phân biệt, lìa sự phân biệt.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Như Lai là không là tướng không thể tận. Tận tế, thật tế, đều bình đẳng như hư không. Tất cả các pháp không hai tế, không thể nào biết được xứ tế.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri với tất cả xứ không phân biệt, lìa sự phân biệt sai khác, chẳng phải thấp, chẳng phải trung bình, chẳng phải cao. Như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không phân biệt, lìa sự phân biệt, không thấp, không trung bình, không cao. Vì sao? Vì tất cả pháp không thể đặc. Này Văn-thù-sư-lợi! Nói tất cả pháp không thể đặc là tất cả pháp bình đẳng. Nói tất cả pháp bình đẳng là bình đẳng trụ. Nói bình đẳng trụ tức là bất động. Nói bất động là tất cả pháp không chỗ nương dựa. Nói tất cả pháp không chỗ nương dựa thì nó không có tâm định trụ. Nói không có tâm định trụ tức là vô sinh. Nói vô sinh tức là bất sinh. Nếu ai hiểu biết như vậy thì tâm và tâm sở họ đối với các pháp tâm hoàn toàn không điên đảo. Nếu tâm hoàn toàn không điên đảo thì hành giả ấy đặc như thật. Nếu có thể đặc như thật thì vị ấy không khởi hý luận. Nếu không khởi hý luận thì không hành tất cả pháp. Nếu không hý luận, không hành các pháp thì không ở trong vòng sinh tử. Nếu không ở trong vòng sinh tử tức là bất động. Nếu bất động thì

pháp ấy không chống trái nhau. Nếu pháp không trái ngược nhau tức là tùy thuận với tất cả pháp. Nếu tùy thuận với tất cả pháp thì ở trong pháp tánh không thể nào lay động. Nếu trong pháp tánh không thể lay động tức là đạt được pháp tự tánh. Nếu đắc pháp tự tánh tức vô sở đắc. Vì sao? Vì nhờ vào nhân duyên mà sinh ra tất cả pháp. Nếu dựa vào nhân duyên sinh ra tất cả pháp thì thường bất sinh. Nếu thường bất sinh tức là thường không sở đắc. Nếu thường không sở đắc thì đạt được pháp thực tế. Nếu đạt được pháp thật tế thì không trụ với tất cả pháp. Nếu không trụ với tất cả pháp thì không cộng trụ. Nếu không cộng trụ thì đó là phi hữu phi vô. Nếu phi hữu phi vô thì đắc trụ trong pháp ấy. Nếu đắc trụ trong pháp thì được pháp tu hành chánh niệm. Nếu đắc pháp tu hành chánh niệm thì không có một pháp nào chẳng phải là pháp Phật. Vì sao? Vì hiểu biết tất cả pháp đều không.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hiểu biết tất cả pháp đều không gọi là Bồ-đề. Bồ-đề gọi là giác ngộ tất cả pháp đều không, không tức là Bồ-đề. Như vậy, không, vô tướng, vô nguyện vô tác vô hạnh, không nương tựa, không sinh, không nắm bắt, không xứ sở. Nếu ai giác ngộ pháp như vậy thì gọi là Bồ-đề. Bồ-đề tức là tu hành chánh niệm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói tu hành chánh niệm thì không nắm bắt không xả bỏ tức là chánh niệm, không quán, không chia rẽ, phân biệt gọi là hành. Không chấp trước, không bó buộc, không tháo gỡ gọi là hành, không đến không đi gọi là hành.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hành chánh niệm là chỗ không hành, không lợi ích, không có quả báo, không chứng. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì tự tánh của tâm vốn thanh tịnh. Tâm ấy bị khách trần phiền não làm nhiễm ô, nhưng tự tánh thanh tịnh của tâm không ô nhiễm. Mà tự tánh thanh tịnh của tâm ấy vốn không có sự ô nhiễm, và không bị ô nhiễm, nên tâm ấy không có pháp đối trị. Vậy dùng pháp gì đối trị để có thể diệt trừ phiền não này? Vì sao? Vì thanh tịnh chẳng phải thanh tịnh, tức là bản tịnh. Bản tịnh tức là bất sinh. Bất sinh tức là không nhiễm. Không nhiễm là không lìa pháp nhiễm. Lìa pháp nhiễm là diệt tất cả sự nhiễm. Những pháp nào diệt tất cả nhiễm là bất sinh. Bất sinh là Bồ-đề. Bồ-đề gọi là bình đẳng. Bình

đẳng gọi là chân như. Chân như gọi là không sai khác. Không sai khác gọi là tánh như thật của tất cả các pháp hữu vi và vô vi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chân như là cảnh giới chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có hai pháp. Nếu chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có hai pháp thì đó là chân như. Này Văn-thù-sư-lợi! Nói chân như đó là thật tế. Nói thật tế là không khác. Không khác là chân như vị lai. Nói chân như vị lai tức là không khác. Nói không khác là tức chân như. Nói tức chân như là phi thường không phải chân như. Nói phi thường không phải chân như là không nhiễm không tịnh. Nói không nhiễm không tịnh là không sinh không diệt. Nói không sinh không diệt là Niết-bàn bình đẳng. Nói Niết-bàn bình đẳng là không ở thế gian, không ở Niết-bàn. Nói không ở thế gian, không ở Niết-bàn là chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Nói chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại là chẳng phải thấp, chẳng phải trung bình, chẳng phải cao. Nói chẳng phải thấp, chẳng phải trung bình, chẳng phải cao tức là Như Lai. Nói Như Lai gọi là thật ngữ. Nói thật ngữ gọi là chân như. Nói chân như gọi là như thật. Nói như thật gọi là ngã. Nói ngã tức là bất nhị. Nghĩa bất nhị tức là Bồ-đề. Bồ-đề gọi là giác. Giác là nhập vào trí ba môn giải thoát. Trí ấy nhập vào tất cả pháp trí bình đẳng trong ba đời. Nói nghĩa là đối với tất cả pháp nghĩa không sai khác. Nghĩa ấy không có tên không lời không thể nói. Nói trí là biết rõ về tất cả pháp nên gọi là trí, nhận thức biết tất cả pháp gọi là trí. Nói nghĩa là biết chúng sinh và nhận thức biết rõ nghĩa tức là pháp. Pháp tức là nghĩa. Nghĩa trí, thức trí, liễu nghĩa trí, pháp trí, pháp trụ trí, pháp thể trí, tất cả đều dựa vào nghĩa của pháp, nếu pháp mà thay đổi thì nghĩa cũng thay đổi. Nhưng chính sự thay đổi ấy cũng bình đẳng không có hai nghĩa. Bình đẳng không hai nghĩa tức là bình đẳng. Bình đẳng tức là nghĩa. Nói nghĩa thức trí bình đẳng là trí nhập pháp môn bất nhị gọi là liễu nghĩa, chứ chẳng phải bất liễu nghĩa. Nói bình đẳng tức là bình đẳng, tức là không. Nói không tức là ngã huyễn bình đẳng. Nói ngã bình đẳng tức là pháp bình đẳng. Nói pháp bình đẳng tức là lìa bình đẳng, lìa bình đẳng tức là giác ngộ bình đẳng. Giác ngộ bình đẳng tức là Bồ-đề.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chấp trước sắc tức là chấp trước nhãn. Chấp trước nhãn tức là chấp trước tự tánh, chấp trước kiến tức là chấp trước tự ngã. Chấp trước thân mình tức là chấp trước tự tánh không trí, chấp trước không quán chánh niệm tức là chấp trước pháp quán quang minh của pháp không chấp trước. Chấp trước biếng trễ cấu uế là chấp trước trí chứng tinh tấn kiên cố. Biết pháp như thật gọi là chấp trước. Chấp trước năm cái và Bồ-đề phân gọi là chấp trước, không chấp trước trí giải thoát và vô ngại vì tất cả pháp tự tánh thanh tịnh đều do nhân duyên mà có.

Lại Đại Bồ-tát biết như thật nguyên nhân của nhiễm tịnh nhưng không trụ vào trong nhân nhiễm tịnh. Nếu khởi lên ngã, khởi lên kiến thì gọi là nhân nhiễm, còn nhập vào tất cả pháp vô ngã thì gọi là nhân tịnh. Kiến, ngã, ngã sở là nhân nhiễm; bên trong tịch tĩnh bên ngoài không tạo nghiệp gọi là nhân tịnh. Dục, sân, hận, hại, giác quán là nhân nhiễm; bất tịnh, từ bi hỷ xả, nhập, mười hai nhân duyên, nhẫn gọi là nhân tịnh. Bốn điên đảo là nhân nhiễm, bốn niệm xứ là nhân tịnh. Năm cái là nhân nhiễm, năm căn là nhân tịnh. Sáu nhập là nhân nhiễm, sáu niệm là nhân tịnh. Bảy pháp bất tịnh là nhân nhiễm, bảy giác phần là nhân tịnh. Tám tà pháp là nhân nhiễm, tám chánh pháp là nhân tịnh. Chín não sự là nhân nhiễm, chín thứ đệ định là nhân tịnh. Mười nghiệp đạo bất thiện là nhân nhiễm, mười nghiệp thiện đạo là nhân tịnh. Nói tóm lại tất cả niệm bất thiện là nhân nhiễm, tất cả niệm thiện là nhân tịnh. Cái gọi là nhân nhiễm, nhân tịnh ấy, nhưng thật ra tự tánh của các pháp là không. Không có ngã, không có nhân, không có mạng, không có thọ giả, không có ngã, ngã sở, không có người sai khiến, như huyễn vô tướng, bên trong tịch diệt. Bên trong tịch tịnh tức là tịch diệt. Tịch diệt tức là tự tánh thanh tịnh. Tự tánh thanh tịnh tức là bất khả đắc. Bất khả đắc là vô xứ. Vô xứ tức là thật. Thật là hư không. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Không có một pháp nào hoặc sinh hoặc diệt.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp như vậy thì làm sao Như Lai đắc Bồ-đề?

Phật dạy Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì vô căn vô trụ nên Như Lai đăc Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Căn là gì và trụ là gì?

Phật dạy:

–Thân kiến gọi là căn. Không thật phân biệt gọi là trụ. Bồ-đề ấy bình đẳng, Như Lai biết tất cả pháp đều bình đẳng, cho nên nói Như Lai vô căn vô trụ đăc Bồ-đề.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-gọi đề là tịnh cũng gọi là tịch tĩnh. Tịnh là gì và tịch tĩnh là gì? Này Văn-thù-sư-lợi! Ngã, ngã sở, nhân đều không. Vì sao? Vì tự tánh không. Như vậy nhĩ, tử, thiệt, thân, ý, ngã và ngã sở đều không. Vì sao? Vì tự tánh không. Cho nên biết nhân là không, không chấp trước sắc, cho nên nói là tịnh. Như vậy, biết nhĩ là không, không đăm trước âm thanh, đó là tịch tĩnh. Biết tử là không, không đăm trước hương, đó là tịch tĩnh. Biết thiệt là không, không đăm trước mùi vị, đó là tịch tĩnh. Biết thân là không, không đăm trước cảm xúc, đó là tịch tĩnh. Biết ý là không, không chấp trước pháp, đó là tịch tĩnh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề tự tánh thanh tịnh, vì tự tánh thanh tịnh. Mà tự tánh thanh tịnh là nói tự tánh thanh tịnh không nhiễm giống như hư không, bình đẳng như hư không, tự tánh đồng với hư không. Ví như hư không xưa nay tự tánh thanh tịnh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề là không nắm bắt, không xả bỏ.

Thế nào là không nắm bắt? Thế nào là không xả bỏ? Nói không nắm bắt là không nắm bắt tất cả pháp. Cho nên nói là không nắm bắt. Nói không xả bỏ là không xả bỏ tất cả pháp. Cho nên nói không xả bỏ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai vượt qua dòng nước lớn, cho nên không nắm bắt, không xả bỏ, nhưng chân như không thấy bờ bên này bên kia. Như Lai biết tất cả pháp nên xa lìa bờ bên này bờ bên kia. Thế nên gọi là Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề vô tướng vô quán. Vô tướng vô quán là gì?

Này Văn-thù-sư-lợi! Không thấy nhãn thức gọi là vô tướng, không thấy sắc gọi là vô quán. Không thấy nhĩ thức gọi là vô tướng, không nghe âm thanh gọi là vô quán. Không thấy tỷ thức gọi là vô tướng, không ngửi mùi hương gọi là vô quán. Không thấy thiệt thức gọi là vô tướng, không biết mùi vị gọi là vô quán. Không thấy thân thức gọi là vô tướng, không biết xúc chạm gọi là vô quán. Không thấy ý thức gọi là vô tướng, không biết pháp gọi là vô quán.

Này Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới của các Thánh nhân là cảnh giới ba cõi. Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề là chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, ba đời bình đẳng, ba đời thanh tịnh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trí ba đời là gì? Pháp quá khứ thì tâm không hành pháp vị lai thì thức không bỏ, pháp hiện tại thì niệm không trụ. Cho nên Như Lai không trụ vào tâm, ý, ý thức. Vì không trụ nên không phân biệt, vô phân biệt. Do không phân biệt, không có sự phân biệt nên không thấy pháp vị lai, pháp hiện tại, không hý luận.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề là vô thân vô vi. Vô thân là gì và vô vi là gì? Này Văn-thù-sư-lợi! Vô thân là chẳng phải cái biết của nhãn thức, chẳng phải là cái biết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu chẳng phải là cái biết của tâm, ý, ý thức thì nó là vô vi. Nói vô vi là không sinh, không trụ, không diệt. Cho nên nói ba đời thanh tịnh vô vi. Nếu vô vi mà biết thì hữu vi cũng vậy. Vì sao? Nói thể của tất cả pháp tức là vô thể. Vô thể thì xứ ấy không nói hai lời.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề gọi là dấu chân không sai khác. Không sai khác là gì? Dấu chân là gì?

Này Văn-thù-sư-lợi! Vô tướng gọi là không sai khác, chân như gọi là dấu chân. Vô trụ là không sai khác, pháp là dấu chân. Vô dị là không sai khác, thật tế là dấu chân. Không thể đắc là không sai khác, bất động là dấu chân. Không là không sai khác, vô tướng là dấu chân. Vô giác là không sai khác, vô nguyện là dấu chân. Không cầu là không sai khác, không chúng sinh là dấu chân. Thể của chúng sinh là không sai khác, hư không là dấu chân. Không thấy là không

sai khác, bất sinh là dấu chân. Bất diệt là không sai khác, vô vi là dấu chân. Vô hành là không sai khác, Bồ-đề là dấu chân. Tịch tĩnh là không sai khác, Niết-bàn là dấu chân. Không khởi là không sai khác, giác là dấu chân.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề không thể dùng thân để đắc, không thể dùng tâm để đắc. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì thân là ngu si, không biết, không tâm. Ví như cây cỏ, tường vách, đất đai, ảnh tượng. Tâm như huyễn, trống không, không sở hữu, không thật, không tạo tác.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thân tâm biết như thật thì gọi là Bồ-đề, ấy là dựa vào danh từ thế gian mà nói chứ chẳng phải đệ nhất nghĩa. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề chẳng phải thân, chẳng phải tâm, chẳng phải pháp, chẳng thật, chẳng phải không thật, chẳng phải như thật, chẳng phải không như thật, không thể nói như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Không thể dùng tất cả pháp để nói Bồ-đề. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề không có trụ vào đâu để nói.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như hư không không có chỗ trụ, có thể nói là vô vi, vô sinh, vô diệt. Bồ-đề cũng như vậy, có thể nói là không trụ vô vi, vô sinh, vô diệt.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như tất cả pháp trong thế gian, nếu tìm cầu sự thật của nó không thể nào nói được. Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề cũng như vậy, nếu đem tất cả pháp để nói sự thật Bồ-đề thì cũng không thể được. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì trong pháp thật, không có danh từ chương cú có thể đắc. Vì sao? Vì nó bất sinh, bất diệt. Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề thì không thể nắm bắt, không thể nương dựa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Không thể nắm bắt là gì? Không thể nương tựa là gì? Này Văn-thù-sư-lợi! Biết như thật về nhãn là không thể nắm bắt, không thấy sắc là không thể nương tựa. Biết như thật về nhĩ là không thể nắm bắt, không nghe âm thanh là không thể nương tựa. Biết như thật về tỷ là không thể nắm bắt, không nghe mùi là không thể nương tựa. Biết như thật về thiệt là không thể nắm bắt, không biết vị là không thể nương tựa. Biết như thật về thân là không nắm bắt, không cảm giác sự xúc chạm là không thể nương tựa. Biết

như thật về ý là không thể nắm bắt, không thấy các pháp là không thể nương tựa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy, Như Lai không nắm bắt, không nương tựa đó gọi là chứng Bồ-đề. Như vậy, chứng Bồ-đề là không nắm lấy nhãn, không thấy sắc, cho nên trụ vào nhãn thức. Không chấp lấy nhĩ, không nghe âm thanh, cho nên không trụ vào nhĩ thức. Không chấp lấy tỷ, không nghe hương thơm, cho nên không trụ vào tỷ thức. Không chấp lấy thiệt, không biết vị, cho nên không trụ vào thiệt thức. Không chấp lấy thân, không cảm giác về sự xúc chạm, cho nên không trụ vào thân thức. Không chấp lấy ý, không biết pháp, cho nên không trụ vào ý thức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai không trụ vào tâm, ý, ý thức, cho nên gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chúng sinh có bốn tâm trụ vào pháp, nương vào bốn loại tâm ấy mà trụ vào pháp. Những gì là bốn? Đó là chúng sinh nương vào sắc tâm trụ, thọ, tưởng, hành v.v... cũng vậy, đó là chúng sinh nương vào bốn loại tâm mà trụ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bốn loại tâm trụ pháp này Như Lai như thật biết, không sinh không diệt. Cho nên gọi là Phật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề chính là không. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu tất cả pháp ấy là không, không khác, thì Bồ-đề cũng không. Bồ-đề không tức là tất cả pháp không. Tất cả pháp không ấy, Như Lai như thật biết gọi là bậc giác ngộ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chẳng phải không là trí rỗng không. Này Văn-thù-sư-lợi! Không tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là không.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trong cái không, không có không, cũng không có Bồ-đề, cũng không có cả hai. Những pháp gì là không? Những pháp gì là Bồ-đề mà lại nói hai tên? Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả không có hai, không tướng, không sai biệt, không danh, không tưởng, là tâm, ý, ý thức, không sinh, không diệt, không hành, không có hành, không nhóm tập, không có văn tự, không có âm thanh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói không là chấp lấy sự hý luận.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trong pháp đệ nhất không có pháp nào có



thể nắm bắt được, gọi là không.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như nói về hư không, hư không nhưng không có hư không có thể gọi là hư không. Này Văn-thù-sư-lợi! Không cũng nói như vậy nên gọi là không. Không mà không có pháp nào để có thể nói nên gọi là không. Như vậy, nhập vào tất cả pháp thì gọi là nhập vào tất cả pháp môn. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp không có tên, nhưng nó nương vào tên để nói.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu tên chẳng phải vật này, chẳng phải là vật này, như vậy nó căn cứ vào tên để nói. Những pháp nào là chẳng phải vật này, chẳng phải là vật này? Như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai như thật biết tất cả pháp xưa nay không sinh, không khởi, không diệt, không tướng, là tâm, ý, ý thức, không có văn tự, không có tiếng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề là như hư không bình đẳng, hư không chẳng phải bình đẳng, chẳng phải thấp, chẳng phải cao, Bồ-đề cũng chẳng phải bình đẳng, chẳng phải thấp, chẳng phải cao. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì pháp không thật có. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu pháp không thật có thì làm sao nói bình đẳng, chẳng phải thấp, chẳng phải cao. Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai như thật biết tất cả pháp bình đẳng, chẳng phải cao, chẳng phải thấp. Sau khi biết như vậy, thì không có một pháp nhỏ nào không bình đẳng không cao không thấp, giống như pháp trụ ấy dùng trí như thật biết.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trí như thật là gì?

Này Văn-thù-sư-lợi! Là như thật biết tất cả pháp, tất cả pháp không có xưa nay, không sinh, không diệt. Pháp vốn không sinh, sinh rồi lại diệt. Các pháp ấy không ai tạo ra, không ai nắm lấy mà sinh, không ai tạo tác, không ai nắm lấy mà diệt.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các pháp do nhân duyên sinh ra không có nhân duyên thì diệt, là đạo không thật, cho nên Như Lai vì đoạn đạo mà nói pháp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-đề là dấu chân như thật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Dấu chân như thật là gì?

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói dấu chân như thật tức là Bồ-đề như Bồ-đề, sắc cũng vậy không là như. Như vậy thọ, tưởng, hành, thức

không lìa như. Như Bồ-đề, địa giới như không lìa như, thủy, hỏa, phong cũng không lìa như. Như Bồ-đề, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không lìa như. Nay Văn-thù-sư-lợi! Như Bồ-đề, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới không lìa như. Nay Văn-thù-sư-lợi! Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới không lìa như. Thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới không lìa như. Thân giới, xúc giới, thân thức giới không lìa như. Ý giới, pháp giới, ý thức giới không lìa như.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là pháp giả danh, đó là năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Pháp ấy, Như Lai biết như thật chẳng phải biết điên đảo. Pháp ấy trụ trong đời trước, đời hiện tại và đời sau. Như Lai như thật biết đời trước, đời hiện tại, và đời sau. Pháp ấy, đời trước không sinh, đời vị lai không đi, đời hiện tại không trụ là như thật biết dấu chân pháp ấy. Như một pháp, tất cả pháp cũng đều như vậy. Như tất cả pháp, một pháp cũng như vậy. Nay Văn-thù-sư-lợi! Nhưng một hay nhiều đều không thể đắc.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nhập vào tất cả pháp, môn A, môn không có A.

Này Văn-thù-sư-lợi! Môn A là gì? Môn không có A là gì?

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói môn A là tất cả pháp căn lành mới phát. Không A là không thấy tất cả pháp. Nói A là tâm không trụ, có thể làm cho trụ. Nói không A là môn giải thoát vô tướng Tam-muội. Nói A là nói số lượng để quán tướng các pháp. Nói không A là quá lượng. Nghĩa là nghiệp vô thức. A là quán pháp hữu vi. Còn nói không A là quán pháp vô vi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề là pháp vô lậu không chấp lấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là vô lậu, không chấp lấy?

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói vô lậu là xa lìa bốn lậu. Những gì là bốn? Đó là dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu và kiến lậu. Do không chấp lấy bốn lậu ấy nên gọi là viễn ly các lậu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Không chấp lấy là gì? Đó là xa lìa bốn thủ. Những gì là bốn? Đó là dục thủ, kiến thủ, ngã thủ và giới thủ. Do các lậu này mà chúng sinh bị vô minh che lấp, bị dòng nước ái nhận chìm rồi cùng nhau theo cái hư vọng mà chấp trước.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai như thật biết về nguồn gốc của

ngã. Nếu ngã thanh tịnh thì như thật biết tất cả chúng sinh thanh tịnh. Nói ngã thanh tịnh là tất cả chúng sinh thanh tịnh, đây là không hai, và nghĩa sai biệt của không hai, tức là vô sinh, vô diệt.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vô sinh, vô diệt là những pháp xứ nào mà tâm, ý, ý thức không thể biết? Này Văn-thù-sư-lợi! Những pháp cao tột nào mà không có tâm, ý, ý thức và trong pháp đó không phân biệt? Phân biệt, những pháp nào thì không chánh niệm? Cho nên Bồ-tát sinh chánh niệm. Ai có chánh niệm thì vô minh không khởi lên. Nếu vô minh không sinh thì không có mười hai hữu chi. Mười hai hữu chi không sinh thì đó là bất sinh. Bất sinh tức là vị. Vị tức là liễu nghĩa. Liễu nghĩa là nghĩa đệ nhất. Nghĩa đệ nhất tức là nghĩa vô ngã. Nghĩa vô ngã là nghĩa bất khả thuyết. Nghĩa bất khả thuyết tức là nghĩa nhân duyên. Nghĩa nhân duyên là nghĩa pháp, nghĩa pháp tức là nghĩa như. Cho nên nói thấy nhân duyên tức là thấy pháp. Thấy pháp tức là thấy Như Lai. Nói thấy, tuy thấy các pháp nhưng không có chỗ thấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói có chỗ thấy nghĩa là thấy tâm thấy quán. Như Lai không thấy tâm. Nếu không thấy tâm thì không thấy quán. Đó là thấy đúng. Này Văn-thù-sư-lợi! Các pháp bình đẳng như vậy. Như Lai thấy sự bình đẳng của pháp ấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói Bồ-đề là tịnh, vô cấu, không dơ bẩn.

Này Văn-thù-sư-lợi! Những gì là tịnh? Những gì là vô cấu? Những gì là không dơ bẩn? Này Văn-thù-sư-lợi! Không gọi là tịnh. Vô tướng là vô cấu, vô nguyện là không dơ bẩn. Này Văn-thù-sư-lợi! Vô sinh là tịnh, không hành là vô cấu, không khởi là không dơ bẩn. Này Văn-thù-sư-lợi! Tự tánh là tịnh, căn lành thanh tịnh là vô cấu, ánh sáng tràn đầy là không dơ bẩn. Không hý luận là tịnh, lìa sự hý luận là vô cấu, vắng bật tất cả hý luận là không dơ bẩn. Như là tịnh, pháp giới là vô cấu, thật tế là không dơ bẩn. Hư không là tịnh, vô ngại là vô cấu, không thấy là không dơ bẩn. Bên trong thanh tịnh là tịnh, bên ngoài không tạo nghiệp là vô cấu, bên trong bên ngoài đều không thấy là không dơ bẩn. Ấm tụ là tịnh, tự thể pháp giới là vô cấu, mười hai nhập không đi là không dơ bẩn. Quá khứ tận trí là tịnh, vị lai vô sinh trí là vô cấu, hiện tại trụ pháp giới trí là không dơ

bản.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tóm lại tịnh, vô cấu, không dơ bản đều nhập vào dấu chân một pháp bình đẳng, gọi đó là dấu chân tịch tĩnh. Nói dấu chân tịch tĩnh tức là tịch diệt, tịch diệt tức là tịnh, tịnh tức là Thánh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như hư không, Bồ-đề cũng như vậy. Như Bồ-đề, pháp cũng như vậy. Như pháp, pháp thể cũng như vậy. Như pháp thể, chúng sinh cũng như vậy. Như chúng sinh, quốc độ cũng như vậy. Như quốc độ, Niết-bàn cũng như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai nói tất cả pháp bình đẳng như Niết-bàn vì cứu cánh rốt ráo không có pháp bị đối trị, xa lìa các pháp bị đối trị. Vì xưa nay thanh tịnh, xưa nay vô cấu, xưa nay không dơ bản.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai như thật giác ngộ tất cả pháp như vậy, quán sát tánh của tất cả chúng sinh rồi liền sinh thanh tịnh, vô cấu, không dơ bản, phần chấn tâm đại từ bi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát như thế nào?

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát không sinh tâm, không vì các pháp tận, không vì các pháp sinh, chẳng phải không vì các pháp không sinh, thấy các pháp xưa nay tận, thấy các pháp không tận, mà không sinh tâm ngã mạn nói ta biết như vậy, nhưng các pháp không hoại vì xưa nay không sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát như vậy.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không thấy tâm quá khứ tận mà thực hành hạnh Bồ-tát, không thấy tâm vị lai chưa đến mà thực hành hạnh Bồ-tát, không thấy tâm hiện tại có mà thực hành hạnh Bồ-tát, và không chấp trước quá khứ vị lai hiện tại, trong tâm thực hành hạnh Bồ-tát như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát và Như Lai bố thí không có hai, không sai khác, hành như vậy gọi là thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát và Như Lai trì giới không có hai, không sai khác, hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát, Như Lai nhẫn nhục không có hai, không sai khác, hành như vậy là hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát, Như Lai

tinh tấn không có hai, không sai khác, hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát Như Lai thiền định không có hai, không sai khác, hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát. Bồ-tát và Như Lai trí tuệ không có hai, không sai khác, hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không thấy sắc không, không thấy sắc bất không, hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì sắc không là tánh của sắc. Như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát không hành thọ, tưởng, hành, thức, không lìa thọ, tưởng, hành, thức. Hành như vậy là thực hành hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì không có tâm, ý, ý thức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Không có một pháp nào mà biết hoặc lìa, hoặc tu hoặc chứng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói tận là pháp ấy thường tận, chẳng phải không tận vì xưa nay vốn đã tận. Nếu pháp xưa nay vốn đã tận thì pháp ấy không thể tận. Vì không thể tận nên nói tận. Vì sao? Vì như thật tận. Nếu như thật tận thì pháp ấy không tận một pháp nào. Nếu không tận một pháp nào thì pháp ấy là vô vi. Nếu là pháp vô vi thì pháp vô vi không sinh không diệt, đó gọi là Như Lai. Nếu Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện ở đời thì pháp tánh, pháp thể, pháp trụ, pháp vị, pháp giới đều như thật. Nếu pháp giới như thật trụ thì pháp trí không sinh không diệt, dựa vào trí ấy mà biết pháp vô vi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu nhập vào các pháp vị như vậy thì biết pháp lậu không sinh không diệt. Này Văn-thù-sư-lợi, nói các lậu tận thì đây là dựa vào danh từ thế gian mượn lời để nói, nhưng pháp thân chân như ấy không có pháp sinh cũng không có pháp diệt.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử đứng dậy, trích bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng Phật nói kệ:

*Không sắc không hình tướng*

*Vô căn, không chỗ trụ*

*Vì không sinh không diệt*

*Kính lạy bậc Biến Tri*

*Không ở cũng không đi*

Không lấy cũng không bỏ  
Vì viễn ly sáu nhập  
Kính lạy bậc Biến Tri  
Vượt xa khỏi ba cõi  
Bình đẳng như hư không  
Vì không nhiễm các dục  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Ở trong các oai nghi  
Tới, lui và ngủ thức  
Luôn sống trong tịch mặc  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Đến đi đều bình đẳng  
Do trụ trong bình đẳng  
Không làm hoại bình đẳng  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Nhập các định vô tướng  
Thấy các pháp tịch tĩnh  
Vì thường nhập bình đẳng  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Chư Phật tướng hư không  
Hư không cũng vô tướng,  
Vì lìa các nhân quả  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Hư không không giới hạn  
Thân chư Phật cũng vậy  
Vì tâm đồng hư không  
Kính lạy bậc Biến Tri.  
Phật thường ở thế gian  
Mà không nhiễm pháp đời  
Không phân biệt thế gian  
Kính lạy bậc Biến Tri.

*Các pháp giống như huyễn  
Mà huyễn không thể đắc  
Vì lia các pháp huyễn  
Kính lạy bậc Biến Tri.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Lành thay! Nay Văn-thù-sư-lợi! Ông nói pháp này rất thông suốt. Nay Văn-thù-sư-lợi! Đúng vậy, đúng vậy! Đối với chư Phật Như Lai không nên thấy bằng sắc, không nên thấy bằng pháp, không nên thấy bằng tướng tốt, không nên thấy bằng vẻ đẹp, không nên thấy bằng pháp tánh.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai chẳng phải một người thấy, chẳng phải nhiều người thấy. Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không có người thấy, không có người nghe, không có người hiện tại cúng dường, không có người vị lai cúng dường.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không nói các pháp là một, không nói các pháp là nhiều.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không chứng Bồ-đề. Chư Phật Như Lai không dựa vào một pháp mà được tên, cũng không dựa vào nhiều mà được tên.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không thấy các pháp, không nghe các pháp, không niệm các pháp, không biết các pháp, không giác ngộ các pháp.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không nói một pháp, không khai thị các pháp.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai hiện tại không nói các pháp, không khai thị các pháp.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không uống không ăn.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không có pháp để chứng.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không đoạn pháp nhiễm, không chứng pháp tịnh.

Nay Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không thấy các pháp, không nghe các pháp, không nghĩ các pháp, không biết các pháp. Vì

sao? Vì tất cả các pháp vốn thanh tịnh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người đem chúng sinh như số vi trần trong ba ngàn đại thiên thế giới đặt vào địa Phật-bích-chi thì đối với pháp môn này cũng không có lòng tin. Nếu có Bồ-tát nào tin pháp môn này thì công đức của Bồ-tát ấy còn nhiều hơn trước, huống chi đối với pháp môn này, có người tự mình chép, hoặc bảo người khác ghi chép thì phước nhiều hơn người kia vô lượng vô biên.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới là noãn sinh, hay thai sinh, hay thấp sinh, hay hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc một chân, hoặc hai chân, hoặc ba chân, hoặc bốn chân, hoặc nhiều chân, hoặc không có chân, giả sử các chúng sinh ấy một loạt đều được làm thân người, phát tâm Bồ-đề, hết thấy đều là Bồ-tát và mỗi Bồ-tát đều đem đồ ăn uống, y phục, giường chiếu, ngọc cụ, thuốc thang, những vật cần dùng, tất cả đồ ưa thích dâng lên cúng dường chư Phật Như Lai và các Bồ-tát, Thanh văn Tăng trong vô số cõi Phật, nhiều như vi trần, như vậy trải qua cho đến hàng hà sa vô số kiếp, sau khi chư Phật Như Lai, Bồ-tát, Thanh văn ấy nhập Niết-bàn, lại xây dựng tháp cao một do-tuần bằng bảy báu, có hàng rào bằng các châu báu bao vây chung quanh, dùng vòng hoa ma-ni xen chính giữa, dựng cờ phướn lọng báu, dùng lưới ngọc báu ma-ni tự tại để che trên đó, thì tất cả công đức ấy không thể nào tính đếm được. Lại có Bồ-tát với tâm hoàn toàn thanh tịnh, tin kinh Như Lai Trang Nghiêm Trí Tuệ Quang Minh Nhập Nhất Thiết Phật Cảnh Giới này, tin pháp môn này, nhập vào pháp môn này, không nghi ngờ pháp môn này, với pháp môn này sinh tâm thanh tịnh, cho đến giảng nói một câu kệ cho người khác thì công đức của Bồ-tát này đạt được vô lượng vô biên. Dem công đức này so với công đức trước, thì công đức kia không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn ca-la phần, không bằng một phần trong trăm phần, không bằng một phần trong trăm phần ngàn vạn phần, không bằng một trong phần trăm, ngàn vạn ức phần, không bằng một trong phần số phần, cho đến tính đếm ví dụ cũng không thể bằng được. Vì sao? Vì thành tựu chứng Phật trí.



Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát tại gia đem thức ăn uống, y phục, giường chiếu, mền mùng, thuốc thang, những vật cần dùng khác, tất cả đồ ưa thích dâng lên cúng dường hằng hà sa vô số chư Phật Như Lai, các Bồ-tát và Thanh văn Tăng, như vậy cho đến hằng hà sa vô số kiếp, thì công đức đạt được không thể tính đếm. Nếu có Bồ-tát xuất gia trì giới tâm thanh tịnh cho đến bố thí cho một chúng sinh súc sinh, thậm chí chỉ một miếng cơm thì người này được công đức nhiều vô lượng vô số. Đem công đức này so với công đức trước thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn ca-la, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn ức phần, không bằng một phần nhỏ trong ca-la phần, cho đến tính đếm cũng không thể nào sánh kịp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử chúng Bồ-tát xuất gia nhiều như số vi trần trong ba ngàn đại thiên thế giới, giữ giới tâm thanh tịnh. Mỗi Bồ-tát đều đem thức ăn uống, y phục, giường chiếu, mền mùng, thuốc thang trị bệnh những vật sinh sống, tất cả đồ ưa thích, dâng lên cúng dường vô số chư Phật Như Lai, các Bồ-tát và Thanh văn Tăng trong hằng hà sa thế giới ở mười phương, như vậy cho đến hằng hà sa kiếp thì công đức có được không thể tính đếm. Nếu có Bồ-tát giữ giới tâm thanh tịnh, dù tại gia hay xuất gia mà nghe pháp môn này phát khởi lòng tin không nghi ngờ, hoặc tự mình ghi chép, hoặc bảo người khác ghi chép thì công đức có được nhiều vô lượng vô số. Đem công đức này so với công đức Bồ-tát cúng dường ở trước thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn ca-la, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần, không bằng một phần trong số phần, cho đến tính đếm cũng không thể nào sánh kịp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Đại Bồ-tát đem bảy báu đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới dâng cúng dường chư Phật Như Lai, như vậy trải qua số kiếp nhiều như vi trần trong ba ngàn đại thiên thế giới thì công đức đạt được không thể tính đếm được. Nếu có Bồ-tát dù đem một bài kệ bốn câu trong pháp môn này nói cho các Bồ-tát khác thì công đức đạt được nhiều vô lượng vô số. Đem công đức này so với công đức trước thì không bằng một phần trong trăm, không bằng một phần ngàn ca-la, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần,

không bằng một phần trong trăm ngàn vạn ức phần, không bằng một phần trong số phần, không bằng một phần nhỏ trong ca-la nhỏ, không bằng một phần trong toán số phần, cho đến tính toán thí dụ cũng không sánh kịp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Dem bảy báu đặt đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới, trải qua số kiếp nhiều như vi trần ba ngàn đại thiên thế giới, dùng để bố thí thì công đức đạt được không thể tính đếm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có hằng hà sa Bồ-tát, mỗi Bồ-tát ở hằng hà sa vô số cõi Phật, lấy vàng Diêm-phù-đàn để làm thế giới, với tất cả cây được bọc bằng áo trời, gom tất cả lưới báu bằng ma-ni quang minh vương để che phía trên, dùng ngọc báu ma-ni tự tại vương làm lầu gác, dùng ngọc báu ma-ni điện quang làm lan can, đặt bảo châu như ý khắp cả thế giới đó, dựng tất cả các cờ phướn lọng báu, ngày ngày dâng cúng dường cho hằng hà sa vô số chư Phật Như Lai, bố thí như vậy trải qua hằng hà sa vô số kiếp, thì công đức đạt được không thể tính đếm được. Nếu có Bồ-tát tin pháp môn này thậm chí nói một bài kệ bốn câu trong pháp môn này cho Bồ-tát khác thì công đức đạt được nhiều vô lượng vô số. Dem công đức này so với công đức trước thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn ca-la, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn ức phần, không bằng một phần nhỏ trong phần ca-la, không bằng một phần trong tăng-chỉ-da phần, không bằng một phần trong số phần, không bằng một phần trong ba-ni-sa-dà phần, cho đến tính toán thí dụ cũng không thể sánh kịp.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử tất cả chúng sinh trong ba cõi, chúng sinh ấy ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có Bồ-tát tại gia cứu vớt những chúng sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ấy đặt vào địa Phật-bích-chi thì được công đức không thể tính đếm. Nếu có Bồ-tát xuất gia, thậm chí chỉ bố thí cho súc sinh một miếng ăn thì được công đức vượt hơn công đức trước vô lượng vô biên vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có trăm ngàn vạn ức triệu Bồ-tát xuất gia nhiều như vi trần trong mười ngàn quốc độ, mỗi Bồ-tát trong mỗi phương trong mười phương thế giới, thấy mười ức bất khả thuyết

trăm ngàn vạn ức triệu chư Phật Như Lai, nhiều như vi trần đối với mỗi Như Lai và các Bồ-tát, các Thanh văn Tăng, đem thức uống ăn, y phục, ngọa cụ, giường chiếu, thuốc thang trị bệnh, những vật cần dùng khác, tất cả những đồ ưa thích đầy cả mười ức triệu, trăm ngàn ức triệu, bất khả thuyết thế giới nhiều như vi trần và châu ma-ni tự tại vương, trong mỗi ngày cúng dường cho mỗi Đức Như Lai và các Bồ-tát cùng hàng Thanh văn Tăng, trải qua ngàn ức triệu kiếp nhiều như số vi trần, trăm ngàn vạn ức triệu quốc độ thì được công đức không thể nào tính đếm được. Còn nếu có Bồ-tát tin pháp môn này cho đến bố thí cho một chúng sinh súc sinh thậm chí một miếng ăn thì công đức đạt được vô lượng vô số. Dem công đức này so với công đức trước thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn ca-la, không bằng một phần trong trăm ngàn phần, không bằng một phần trong trăm ngàn vạn phần, không bằng một phần trong chỉ-da phần, không bằng một phần nhỏ trong phần ca-la, không bằng một trong số phần, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể nào sánh bằng được. Vì sao? Vì tin pháp môn này thì được dấu ấn của Bồ-tát bất thoái chuyển.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới mười phương đưa vào trong tín hạnh, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đưa vào trong nghĩa hạnh thì công đức đạt được vượt hơn công đức trước vô lượng vô biên. Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới mười phương đưa vào trong nghĩa hạnh, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đưa vào trong pháp hạnh thì công đức đạt được vượt hơn công đức trước vô lượng vô biên.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới mười phương đưa vào trong pháp hành, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đưa vào trong bát nhân thì công đức đạt được hơn công đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới ở mười phương vào bát nhân, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc quả Tu-đà-hoàn thì công đức đạt được hơn công

đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới đắc quả Tu-đà-hoàn, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc quả Tư-đà-hàm thì công đức đạt được hơn công đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa tất cả chúng sinh trong mười phương đắc quả Tư-đà-hàm, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc quả A-na-hàm thì công đức đạt được hơn công đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả mười phương đắc quả A-na-hàm, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc quả A-la-hán thì công đức đạt được hơn công đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới ở mười phương đắc quả A-la-hán, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc đạo Phật-bích-chi thì công đức đạt được hơn công đức trước vô lượng vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa chúng sinh trong tất cả thế giới ở mười phương đắc đạo Phật-bích-chi, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh khiến phát tâm Bồ-đề thì công đức đạt được hơn công đức trước cho đến vô lượng vô biên vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa tất cả chúng sinh trong thế giới mười phương khiến phát tâm Bồ-đề, lại có Bồ-tát giáo hóa một chúng sinh đắc địa Bất thoái thì công đức đạt được hơn công đức trước cho đến vô lượng vô biên vô số.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát giáo hóa tất cả chúng sinh trong thế giới mười phương đắc địa Bất thoái, lại có Bồ-tát tin pháp môn này, hoặc tự mình biên chép, hoặc bảo người khác biên chép, rộng nói cho mọi người thì công đức đạt được hơn công đức trước cho đến vô lượng vô số. Như vậy cho đến trong trăm ngàn vạn ức triệu phần không bằng một phần.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bồ-tát nào giữ được*

Mười ức diệu pháp Phật  
So người nghe kinh này  
Công đức hơn người kia.  
Lạy dưới chân chư Phật  
Thần thông đạo mười phương  
Đem hương hoa, hương xoa  
Cúng dường mười ức Phật.  
Nếu ai nghe kinh này  
Nói cho người chốc lát  
Công đức hơn người kia  
Số ấy không thể lường.  
Nếu nghe pháp thân Phật  
Nói cho người thứ hai  
Người ngu sinh lợi trí  
Mau chứng đạo vô thượng.  
Vì Phật trong trời người  
Tạo dựng các tháp quý  
Đầy đủ vô lượng ức  
Trên đến trời Hữu Đỉnh.  
Xung quanh khắp mười phương  
Trong tháp dựng cờ phướn  
Linh vàng, lọng bảy báu  
Cúng dường Phật như vậy.  
Bồ-tát nghe kinh này  
Nếu tự mình biên chép  
Hoặc bảo người biên chép  
Thì phước hơn người kia.  
Nếu ai trì kinh này  
Xa lìa các ganh ghét  
Công đức ấy vô lượng  
Mau thành đại Bồ-đề.

*Kinh này hiển pháp thân  
Như hư không hiện ảnh  
Vô lượng chư Phật nói  
Cho nên phải hộ trì.*

Khi Phật giảng nói kinh này xong, Pháp vương tử Văn-thù-sư-  
lợi và vô lượng vô số bất khả thuyết các Đại Bồ-tát, các Thanh văn,  
hết thấy hàng trời, người, A-tu-la... trong thế gian nghe Phật giảng  
nói đều hoan hỷ phụng hành.

